TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN LÃNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 117/2022/QĐCNTTLH	*Tiên Lãng, ngày 28 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Vũ Thị Kim O và anh Vũ Văn Đ

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Vũ Thị Kim O;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Vũ Thị Kim O, sinh năm 19xx, nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Khu 1, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 19xx, nơi cư trú: Thôn Xa Vĩ, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Kim O và anh Vũ Văn Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị O và anh Đ không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị O và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã T, huyện T (ĐKKH năm 2016);
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng